

PHÒNG GD&ĐT DẦU TIẾNG ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021-2022**Môn: TOÁN - Lớp 6****Thời gian làm bài: 90 phút**
(Không tính thời gian giao đề)**Bài 1: (1 điểm)**

Một phân xưởng thống kê số lượng đồng hồ lắp ráp được kết quả như sau:

Số đồng hồ lắp ráp được tại phân xưởng Yên Phong – Bắc Ninh trong tuần	
Ngày	Số đồng hồ
Thứ 2	    
Thứ 3	     
Thứ 4	      
Thứ 5	       
Thứ 6	      
Thứ 7	   
 : 100 đồng hồ.  : 50 đồng hồ.	

a) Tổng số đồng hồ lắp ráp được trong thứ 6 là bao nhiêu chiếc?

b) Ngày thứ 5 phân xưởng lắp ráp được nhiều hơn thứ 2 bao nhiêu chiếc đồng hồ?

Bài 2: (1 điểm) Tung đồng xu 32 lần liên tiếp, có 18 lần xuất hiện mặt S thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N là bao nhiêu?**Bài 3: (2,25 điểm)** Thực hiện các phép tính:

a) $\frac{1}{3} + \frac{3}{8} - \frac{7}{12}$

b) $\frac{-5}{6} : 4$

c) $2\frac{1}{5} \cdot \frac{-7}{11} + 0,3$

Bài 4: (1,75 điểm) Tìm x , biết:

a) $x - 9 = -5,8$

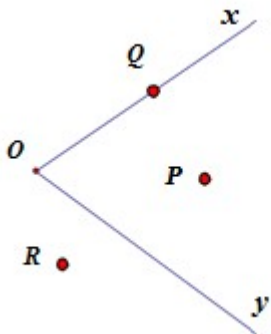
b) $\frac{2}{9} - \frac{7}{8} \cdot x = \frac{1}{3}$

Bài 5: (1,5 điểm)

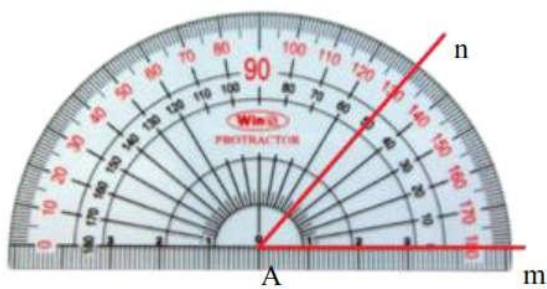
Bạn Ngọc đọc một cuốn sách dày 60 trang trong ba ngày, ngày thứ nhất đọc $\frac{1}{3}$ số trang. Ngày thứ hai đọc $\frac{3}{5}$ số trang còn lại. Hỏi ngày thứ ba Ngọc đọc bao nhiêu trang sách?

Bài 6: (2,5 điểm)a) Vẽ hai tia đối nhau Ox và Oy . Lấy điểm A thuộc tia Ox , điểm B thuộc tia Oy .- Viết tên các tia trùng nhau gốc O .- Hai tia Ax và By có đối nhau không? Vì sao?

b) Cho hình vẽ. Các điểm nào nằm bên trong góc xOy ?



c) Góc mAn dưới đây có số đo là bao nhiêu?



-- HẾT --

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM

Nội dung		Điểm
Bài 1 (1 điểm)	a) Tổng số đồng hồ lắp ráp được trong thứ 6 là $6.100+1.50=650$ (chiếc)	0,5
	b) Số chiếc đồng hồ ngày thứ 5 phân xưởng lắp ráp được nhiều hơn thứ 2 là: $8.100-5.100=300$ (chiếc)	0,5
Bài 2 (1 điểm)	Số lần xuất hiện mặt N là: $32-18=14$	0,5
	Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N là $\frac{14}{32}=\frac{7}{16}$	0,5
Bài 3 (2,25 điểm)	$a) \frac{1}{3} + \frac{3}{8} - \frac{7}{12}$ $= \frac{8}{24} + \frac{9}{24} - \frac{14}{24}$ $= \frac{3}{24}$ $= \frac{1}{8}$	0,25
		0,25
		0,25
	$b) \frac{-5}{6} : 4$ $= \frac{-5}{6} \cdot \frac{1}{4}$ $= \frac{-5}{24}$	0,25
		0,25
		0,25
Bài 4 (1,75 điểm)	$c) 2\frac{1}{5} \cdot \frac{-7}{11} + 0,3$ $= \frac{11}{5} \cdot \frac{-7}{11} + \frac{3}{10}$ $= \frac{-7}{5} + \frac{3}{10}$ $= \frac{-14}{10} + \frac{3}{10}$ $= \frac{-11}{10}$	0,25
		0,25
		0,25
		0,25
		0,25
		0,25

		0,25
	$\frac{b}{9} - \frac{7}{8} \cdot x = \frac{1}{3} - \frac{7}{8} \cdot x = \frac{1}{3} - \frac{2}{9} - \frac{7}{8} \cdot x = \frac{1}{9} - \frac{7}{8} \cdot x = \frac{1}{9} : \frac{-7}{8} \cdot x = \frac{-8}{63}$	0,25
		0,25
		0,25
Bài 5 (1,5 điểm)	Số trang sách ngày thứ nhất Ngọc đọc được là: $60 \cdot \frac{1}{3} = 20$ (trang)	0,5
	Số trang sách còn lại: $60 - 20 = 40$ (trang)	0,25
	Số trang sách ngày thứ hai Ngọc đọc được là: $40 \cdot \frac{3}{5} = 24$ (trang)	0,5
	Số trang sách ngày thứ ba Ngọc đọc được là: $40 - 24 = 16$ (trang)	0,25
Bài 6 (2,5 điểm)	 <ul style="list-style-type: none"> - Các tia trùng nhau gốc O là: tia Ox và tia OA, tia Oy và tia OB. - Hai tia Ax và By không đối nhau. Vì hai tia này không cùng gốc. 	0,5
	b) Điểm nằm bên trong góc xOy là P	0,5
	c) Góc mAn có số đo là 50°	0,5

(Học sinh làm cách khác đúng, giáo viên căn cứ thang điểm cho đủ số điểm)

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HKII- TOÁN 6

Cấp độ Chủ đề	Mức 1 (Nhận biết)		Mức 2: Thông hiểu		Mức 3 Vận dụng				Cộng
					Cấp độ thấp		Cấp độ cao		
	KQ	TL	KQ	TL	KQ	TL	KQ	TL	
1. Về phân			- Thực hiện được kết quả của các phép toán		Giải được bài toán tìm x thông qua				

số, số thập phân			cộng trừ nhân chia phân số. (Câu 3)	thực hiện các phép tính trên tập số nguyên, phân số (Câu 3). Giải được bài toán tìm giá trị phân số của một số cho trước (Câu 5)		
Số câu			1	2		3
Số điểm			2,25	3,25		5,5
Tỉ lệ %			22,5%	32,5%		55%
2. Những hình hình học cơ bản	Nhận biết được điểm nằm bên trong góc, biết đo góc, nhận ra được các tia trùng nhau, đối nhau (Câu 4)					
Số câu		1				1
Số điểm		2,5				2,5
Tỉ lệ %		25%				25%
3. Dữ liệu và xác suất thực nghiệm			Đọc được biểu đồ tranh. So sánh được các số liệu trên biểu đồ (Câu 1)	Vận dụng tính xác suất thực nghiệm của các sự kiện (Câu 2)		
Số câu			1	1		2
Số điểm			1	1		2
Tỉ lệ %			10%	10%		20%
Tổng số câu		1	2	3		6
Tổng số đ		2,5	3,25	4,25		10
Tỉ lệ %		25%	32,5%	42,5%		100%